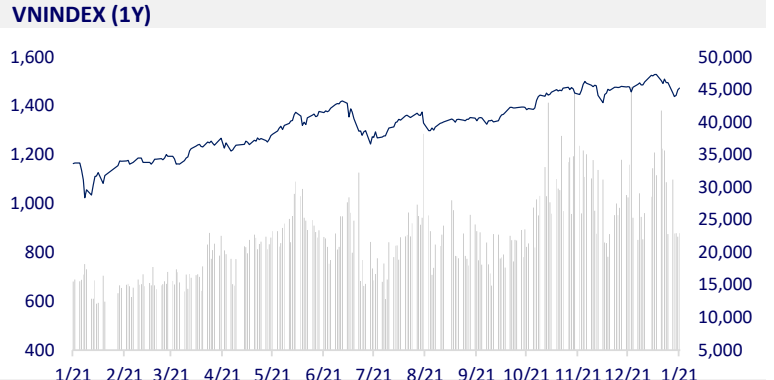
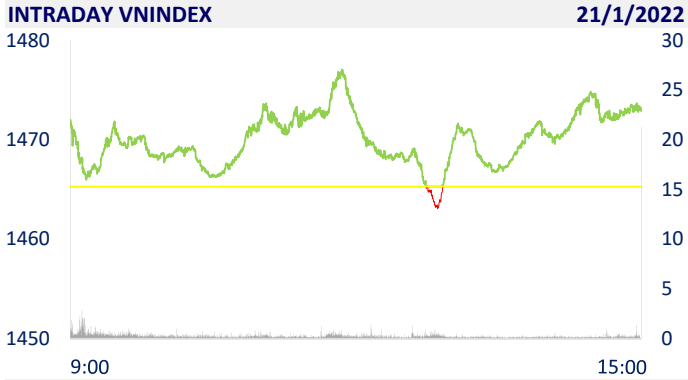
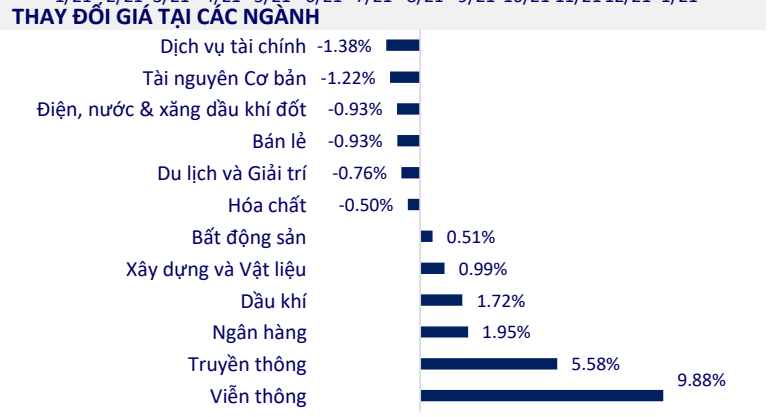


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,472.89	0.52%	-1.69%
VN30	1,502.16	0.63%	-2.18%
HNX	417.84	1.47%	-11.85%
UPCOM	109.68	0.01%	-2.66%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-1,097.93		
Tổng GTGD (tỷ)	27,378.84	5.37%	-11.89%

Dư nợ cho vay (bao gồm cho vay margin và ứng trước) của các công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12 đạt hơn kỷ lục khoảng 193.000 tỷ đồng. Dư nợ cho vay margin của SSI vẫn cao nhất nhóm công ty chứng khoán và đạt 23.698 tỷ đồng, tăng 29,5% so với quý III/2021 và gấp 2,6 lần so với thời điểm cuối năm 2020.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,110	0.64%	-2.79%
FUEMAV30	17,700	0.34%	-2.16%
FUESSV30	18,990	6.63%	-0.05%
FUESSV50	22,000	0.00%	-3.93%
FUESSVFL	21,650	-3.78%	-3.69%
FUEVFN30	27,130	0.11%	-3.28%
FUEVN100	19,540	0.41%	-9.03%
VN30F2206	1,492.40	-0.14%	
VN30F2203	1,498.10	0.68%	
VN30F2202	1,498.90	0.19%	
VN30F2201	1,492.60	0.00%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,522.26	0.93%	-4.41%
Shanghai	3,522.57	-0.91%	-3.22%
Kospi	2,834.29	-0.99%	-4.81%
Hang Seng	24,965.55	0.52%	6.70%
STI (Singapore)	3,294.86	0.00%	5.48%
SET (Thái Lan)	1,652.73	-0.26%	-0.30%
Dầu thô (\$/thùng)	83.97	1.02%	9.76%
Vàng (\$/ounce)	1,834.35	-0.21%	0.74%

Chứng khoán châu Á trái chiều, giá dầu mất khoảng 2%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,93%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 0,91%, Shenzhen Component giảm 1,19%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,52%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,99%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.00%	2	19
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.19%	-1	18
TPCP - 10 năm	1.88%	0	-12
USD/VND	22,768	-0.10%	-0.75%
EUR/VND	26,298	0.13%	-0.64%
CNY/VND	3,639	-0.03%	-0.52%

Theo Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển ngày 15/12/2021, EU ban hành quy định 2021/2246 sửa đổi từ 2019/1793 về việc tăng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp vào EU một số hàng hóa từ một số nước. Quy định này có hiệu lực từ ngày 6/1/2022. Mặt hàng mì ăn liền của Việt Nam đã được bổ sung thêm vào danh sách kiểm tra bên cạnh mặt hàng thanh long và EU tăng tần suất kiểm tra lên 20% đối với cả mì ăn liền và thanh long từ Việt Nam.

**LỊCH SỰ KIỆN**

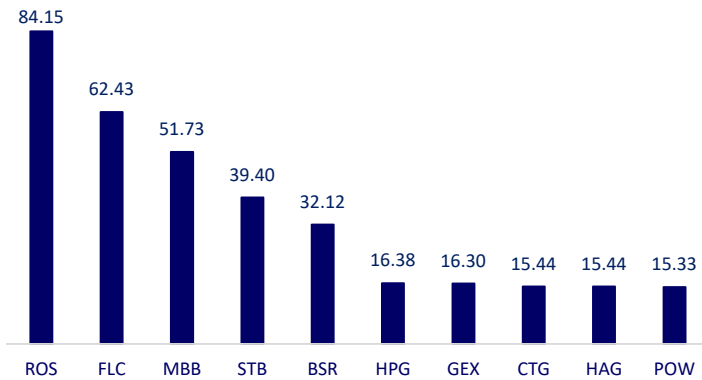
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
KST	1/21/2022	1/24/2022		Cổ phiếu	1:1	
SAM	1/21/2022	1/24/2022		Cổ phiếu	10000:439	
VCP	1/21/2022	1/24/2022		Cổ phiếu	1000:114	
HCD	1/21/2022	1/24/2022		Cổ phiếu	100:17	
AGG	1/25/2022	1/26/2022		Cổ phiếu	10:1	
TRS	1/25/2022	1/26/2022		Cổ phiếu	100:15	
DL1	2/9/2022	2/10/2022		Cổ phiếu	100:5	

## TIN TỨC CHỌN LỌC

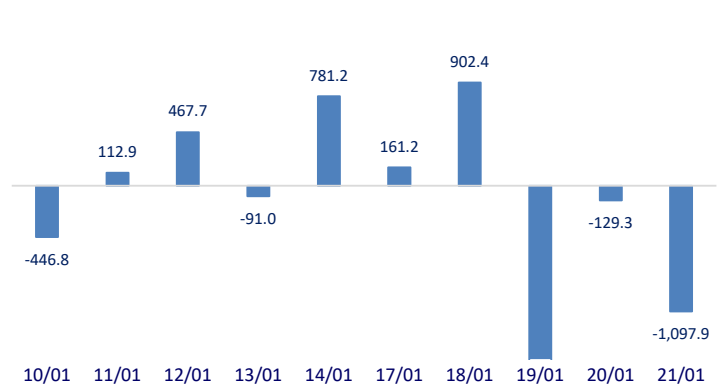
- EU tăng cường các biện pháp kiểm soát đối với mì ăn liền từ Việt Nam
- Việt Nam trong nhóm có chi phí hoạt động kinh doanh thấp nhất châu Á
- Dè dặt xuất khẩu vì cước container cao ngất
- Lạm phát Canada cao nhất 30 năm
- Tỷ lệ ủng hộ Biden liên tục giảm
- Tiền điện tử lao dốc, vốn hóa thị trường có lúc bị xóa sổ gần 150 tỷ USD

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	89,200	2.41%	6.95%	3,874,700	3,525,800	Đường đua lãi suất huy động tiết kiệm những tháng đầu năm 2022 trở nên sôi động hơn khi có thêm nhiều nhà băng công bố tăng lãi suất. Mức cao nhất trên thị trường hiện nay là 11,6%/năm thuộc về Ngân hàng (NH) TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) áp dụng đối với tháng gửi đầu tiên trong kỳ hạn 15 tháng tiết kiệm Prime Savings, cao hơn mức cũ 1%/năm.
BID	47,350	1.39%	7.01%	7,655,800	8,696,300	
CTG	35,550	1.28%	0.28%	26,026,500	33,761,400	
TCB	49,800	1.94%	0.10%	17,315,100	20,300,600	
VPB	34,300	1.03%	-1.58%	17,009,500	16,269,100	
MBB	31,800	5.30%	7.25%	84,826,000	83,460,800	
HDB	29,200	1.04%	-4.58%	7,163,500	7,753,500	
TPB	40,000	1.01%	-4.53%	11,392,100	12,856,600	
STB	34,600	2.37%	-1.14%	79,678,700	75,164,200	
ACB	33,450	1.52%	1.21%	7,149,800	10,258,000	
NVL	80,000	-0.25%	-2.44%	3,673,900	3,589,600	PDR: dư nợ thuế tài chính ngắn hạn hơn 800 tỷ đồng, giảm hơn 600 tỷ đồng, trong khi đó dư vay nợ thuế tài chính dài hạn tăng hơn 2.100 tỷ đồng, lên 2.620 tỷ đồng so với đầu năm
KDH	50,800	-1.74%	-5.05%	2,486,100	2,244,400	
PDR	89,800	-0.22%	-2.18%	4,140,000	4,592,900	POW: ặt kế hoạch khá thận trọng cho năm 2022 với doanh thu khoảng 24.242 tỷ đồng, giảm 4% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 743 tỷ đồng, giảm 61% so với ước thực hiện 2021.
GAS	107,400	-1.10%	1.80%	1,800,800	1,874,400	
POW	16,650	-2.06%	-5.93%	33,898,300	37,170,200	
PLX	54,800	1.29%	-0.36%	2,497,400	2,275,300	VinFuture công bố chủ nhân các giải thưởng năm 2021 với tổng giá trị 4,5 triệu USD. Quỹ VinFuture sẽ mở cổng tiếp nhận đề cử từ ngày 15/2/2022 cho đến ngày 3/6/2022.
VIC	95,500	0.53%	-3.44%	4,730,000	4,794,100	
VHM	79,400	1.02%	-3.41%	8,456,200	8,473,000	
VRE	33,100	-1.49%	-3.78%	7,934,100	11,159,100	MSN: Hàng loạt các định chế lớn trên thế giới vừa nâng mức định giá cổ phiếu MSN trong viễn cảnh The CrownX thành nền tảng tiêu dùng hàng đầu khu vực Đông Nam Á.
VNM	82,600	-0.48%	-2.48%	2,282,300	3,083,800	
MSN	151,000	1.21%	4.28%	1,396,600	1,534,200	
SAB	148,000	-1.33%	-2.57%	216,800	248,100	FPT: Năm 2021, doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt lần lượt 35.657 tỷ đồng và 6.335 tỷ đồng, tăng 19,5% và 20,4% so với cùng kỳ. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.346 đồng, tăng 21,4% so với cùng kỳ. Theo đó, tập đoàn đã hoàn thành 103% kế hoạch doanh thu và 102% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Tính riêng quý IV/2021, doanh thu đạt 10.700 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.760 tỷ đồng, tăng 21,6%.
BVH	122,000	-1.29%	0.00%	593,200	698,600	
VJC	122,000	-1.29%	0.00%	593,200	698,600	
FPT	88,200	-0.68%	-3.40%	1,405,500	1,399,800	
MWG	133,200	-0.60%	-0.60%	1,148,500	1,408,300	
PNJ	95,500	1.17%	1.70%	1,229,200	1,204,600	
GVR	32,400	-0.31%	-9.24%	2,680,400	3,077,800	
SSI	44,550	-2.52%	-8.52%	15,320,700	16,667,400	
HPG	43,300	-1.59%	-6.38%	24,586,000	27,370,000	

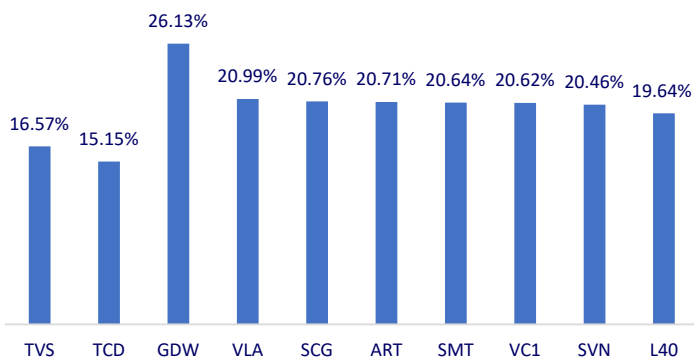
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

